

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 15

Lại nữa, này Hải Ý! Ta nhớ về thời quá khứ vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, về trước không thể tính kể, so sánh, lúc ấy có Phật xuất hiện thế gian hiệu là Vô Biên Quang Chiếu gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; thế giới ấy tên là Thiện biến hóa, kiếp tên là Quang vị. Vì nhân duyên gì gọi Đức Phật ấy là Vô Biên Quang Chiếu? Vì Đức Thế Tôn ấy lúc mới ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, chưa chứng Nhất thiết trí, đang ở quả vị Bồ-tát, lúc ấy thân đều phóng ra vô vàn ánh sáng, tỏa chiếu khắp mười phương vô lượng a-tăng-kỳ cõi nước của chư Phật không thể tính đếm, trong tất cả cõi Phật ấy, hiện có hết thủy Bồ-tát Bất thoái chuyển và Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Các Bồ-tát thấy các Bồ-tát ấy ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, thấy rồi mỗi vị liền hướng đến Bồ-tát ấy tung rải diệp hoa. Chỗ tán hoa đó nhờ thần lực của Phật nên tất cả đều tụ hội đến thân Bồ-tát ấy. Mỗi một hoa ở trong thế giới Thiện biến hóa đều tích tụ cao lớn bằng bảy thân người. Vì duyên cơ đó nên kiến lập tên của Đức Phật là Vô Biên Quang Chiếu và kiếp tên là Quang vị.

Này Hải Ý! Trong kiếp ấy có mười bốn câu-chi Như Lai xuất hiện ở thế gian; thế giới Thiện biến hóa ấy đầy đủ đại oai thần an ổn, vui tươi, tất cả chúng trời, người đều hưng thịnh, cõi nước rộng lớn. Có chín mươi sáu câu-chi na-do-tha trăm ngàn đại châu, dài rộng tám mươi bốn trăm ngàn do-tuần; mỗi một trăm ngàn do-tuần có tám vạn bốn ngàn châu thành; mỗi một châu thành có tám vạn bốn ngàn huyện ấp, xóm làng; trong mỗi một thành có mười câu-chi na-do-tha trăm ngàn dân chúng cùng ở một chỗ; mỗi một huyện ấp có tám câu-chi dân chúng cư ngụ. Thế giới ấy các dân chúng giàu có hầy còn như thế, hưởng gì là có đại oai đức của chư Thiên, Long thần. Lại nữa, thế giới ấy làm thành bằng bốn báu: Đó là vàng, bạc, lưu ly, phả-chi-ca. Lại nữa, thế giới ấy tùy theo chỗ nhớ nghĩ mà có các thứ ăn uống, y phục trang nghiêm, các vật dụng đều tự nhiên sung mãn. Dân chúng trong thế giới đó không có

ngã và ngã sở.

Này Hải Ý! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Biên Quang Chiếu thọ lượng đến mười trung kiếp, có ba mươi sáu câu-chi na-do-tha trăm ngàn chúng Thanh văn, một ngàn hai trăm câu-chi chúng Đại Bồ-tát. Có một vương thành gọi là Thiện thanh tịnh, là chỗ sinh ra của Đức Thế Tôn ấy. Sau khi Đức Phật đó ra khỏi vương thành, Đức Phật dừng chân ở một quốc thành gọi là Lạc sinh. Nơi đại thành này có một vị Chuyển luân thánh vương tên là Thiện Tịnh Cảnh Giới, thống lãnh tam thiên thế giới, đầy đủ bảy báu, là chỗ thọ dụng của vua.

Này Hải Ý! Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới ấy đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thâm tâm tròn đủ, đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm không chướng ngại. Vua có tám mươi bốn câu-chi na-do-tha trăm ngàn cung tần, thể nữ đều đoan chánh đẹp đẽ như tướng Thiên nữ. Các cung nữ ấy cũng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới cung thỉnh Đức Thế Tôn Vô Biên Quang Chiếu Như Lai và đại chúng Bồ-tát, Thanh văn để cúng dường trải qua hai trung kiếp. Tất cả các vị ấy đều đã thanh tịnh như pháp, lia các lối lằm, y theo pháp Sa-môn để thọ nhận các thứ y phục, thức ăn uống, thuốc thang, tọa cụ và tất cả mọi vật dụng cần thiết khác. Vị vua ấy vì Đức Thế Tôn nên lập riêng tinh xá thanh tịnh, trang nghiêm, dài rộng đến trăm ngàn do-tuần; mặt đất làm bằng lưu ly, tường vách và phòng ốc bên trong đều bằng bảy báu, các rường cột ở mọi nơi trong ấy đều làm bằng Xích chiên-đàn hương và chiên-đàn hương Ô-la-ta hết sức khéo đẹp, thù thắng ngang với các cung trời. Thứ nữa, lại bài trí mười ngàn lầu gác dành cho đại chúng Bồ-tát và Thanh văn lần lượt an tọa. Này Hải Ý! Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới phụng hành chánh pháp thanh tịnh của Phật ấy, thọ trì năm giới, tinh tu phạm hạnh cùng với các cung tần quyến thuộc trải qua hai trung kiếp, thừa sự và cúng dường Đức Thế Tôn rồi nhà vua cùng đầy đủ các quyến thuộc đến chỗ Đức Như Lai Vô Biên Quang Chiếu; cung kính đánh lễ và nhiễu quanh bên phải bảy vòng, lui sang một bên.

Bấy giờ, vua Thiện Tịnh Cảnh giới bạch với Đức Như Lai Vô Biên Quang Chiếu:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát ở trong Đại thừa không tin theo điều khác? Thế nào là Bồ-tát tuy hưởng cầu đạo tối thắng nhưng không có tướng ngã? Thế nào là Bồ-tát an trú nơi tuệ bất động mà chẳng phải bất động? Thế nào là Bồ-tát đắc tuệ phương tiện thanh tịnh?

Thế nào là Bồ-tát đạt được sự quán sát lâu bền mà không đoạn mất gốc rễ? Thế nào là Bồ-tát ở nơi cảnh giới sáu trần tuy tăng trưởng mà không hề phóng dật? Thế nào là Bồ-tát ở trong nghĩa lý thâm diệu mà không sinh sợ hãi? Thế nào là Bồ-tát được gọi là Bồ-tát chân thật?

Lúc ấy, Vô Biên Quang Như Lai bảo với vua Thiện Tịnh Cảnh giới:

–Này đại vương! Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo tác ý, ta sẽ vì ông mà giảng nói! Có bốn loại pháp nếu chư Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì ở trong Đại thừa không tin theo điều khác. Những gì là bốn?

1. Từ thắng giải sinh ra nên tin pháp Thánh xuất thế.
2. Dũng mãnh bất thoái nên siêng hành tinh tấn, hóa độ chúng sinh.
3. Khéo quán sát nên khởi trí thần thông hiện hành diệu dụng.
4. Trí tùy thuận biết rõ pháp nên đối với tất cả pháp khởi tướng quyết trạch.

Này đại vương! Có bốn pháp nếu Bồ-tát có thể hành tròn đủ thì hưởng tối đạo tối thắng mà không sinh tướng ngã. Những gì là bốn?

1. Không chấp nơi thiên vị mà tâm luôn điều hợp.
2. Không vướng mắc vào chỗ vui của chính mình, luôn bố thí niềm an vui cho kẻ khác.
3. Thành tựu hạnh đại Từ, an trú đại Bi.
4. Được sự tin hiểu rộng lớn, có thể khởi niềm vui tối thượng, tối thắng.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành tròn đủ thì được an trú nơi tuệ bất động mà chẳng phải bất động. Những gì là bốn?

1. Nội tâm xa lìa hư dối.
2. Nội tâm thanh tịnh, đầy đủ phương tiện.
3. Thâm tâm theo phương tiện không hề thoái chuyển.
4. Thâm tâm không xả chốn hành.

Này đại vương! Có bốn pháp nếu Bồ-tát có thể hành đầy đủ thì đạt được tuệ phương tiện thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Tuy quán sát tất cả pháp vô ngã nhưng thường dùng bốn Nhiếp pháp để hóa độ chúng sinh.
2. Tuy biết tất cả pháp là bất khả thuyết nhưng thường dùng âm thanh văn tự, vì các chúng sinh diễn nói pháp yếu, hộ trì chánh pháp.
3. Tuy quán xét Pháp thân của chư Phật nhưng thường tin hiểu

tất cả công đức Như Lai, thành tựu tướng hảo, tinh tấn không hề biếng trễ.

4. Tuy quán tất cả cõi Phật là vắng lặng nhưng thường nghiêm tịnh cõi Phật, siêng hành không ngừng nghỉ.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì đạt được sự quán sát lâu xa mà không bị đoạn mất gốc rễ. Những gì là bốn?

1. Có thể khéo quán sát đạo tràng Bồ-đề, vì không hề xả bỏ tâm Bồ-đề.

2. Khéo quán trí Phật, vì không vướng mắc vào trí của mình.

3. Khéo quán về việc chuyển pháp luân mâu, tùy theo chỗ nghi hoặc pháp của mỗi chúng sinh, đều có thể vì họ giảng nói không hề chậm trễ.

4. Khéo quán pháp Đại Niết-bàn, không xa lìa pháp sinh diệt.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu chư Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì ở nơi cảnh giới sáu trần tuy có tăng trưởng mà không phóng dật. Những gì là bốn?

1. Làm Chuyển luân thánh vương hóa độ quần sinh, khéo quán các hành vô thường, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng mà không phóng dật.

2. Làm Đế Thích Thiên chủ hóa độ các Thiên chúng, khéo quán các hành là khổ, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng mà không phóng dật.

3. Hiện làm ma vương giáo hóa các chúng ma, khéo quán các pháp là vô ngã, tuy cảnh giới nơi sáu trần có tăng trưởng nhưng không hề phóng dật.

4. Làm Đại phạm Thiên vương giáo hóa các Phạm chúng, khéo quán Niết-bàn là vắng lặng, tuy cảnh giới sáu trần có tăng trưởng mà không hề phóng dật.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì ở nơi nghĩa lý thâm diệu mà không hề sợ hãi. Những gì là bốn?

1. Thân cận thiện hữu chân thật.

2. Đối với thiện hữu khai mở pháp Phật, Bồ-đề sâu xa liên tục không gián đoạn.

3. Đối với các kinh điển thâm diệu như vậy dẫu xa hàng trăm do-tuần cũng đến nghe nhận và quyết chọn về nghĩa lý.

4. Khởi tuệ truy nguyên như chỗ nghe pháp, chỉ y theo nghĩa lý chứ không dựa vào vào văn tự.

Này đại vương! Có bốn pháp, nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì được gọi là Bồ-tát chân thật. Những gì là bốn?

1. Tinh tấn siêng hành các Ba-la-mật.
2. Khởi tâm đại Bi, siêng hành hóa độ tất cả chúng sinh.
3. Dùng sức tinh tấn, siêng hành viên mãn tất cả pháp Phật.
4. Có thể ở trong vô lượng sinh tử, siêng hành giáo hóa không sinh lòng chán mệt; lại có thể tích tập phước trí, thắng hạnh.

Bốn pháp như vậy nếu Bồ-tát có thể hành trì đầy đủ thì được gọi là Bồ-tát chân thật.

Này Hải Ý! Lúc Như Lai Vô Biên Quang Chiếu nói bốn loại pháp môn như vậy, trong pháp hội ấy có mười ngàn câu-chi na-do-tha người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; tám câu-chi na-do-tha trăm ngàn Bí-sô dứt hết các lậu, tâm ý mở bày, không còn bị các pháp chi phối, các cung tần mỹ nữ, thái tử của vua đều được pháp nhãn nhu thuận. Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới được pháp nhãn lợi thuận, tức thì tâm vua hoan hỷ, vui mừng khôn xiết, liền dùng tất cả các vật thọ dụng vi diệu hiện có cúng dường Đức Phật.

Lúc ấy, Vô Biên Quang Chiếu Như Lai bảo vua Thiện Tịnh Cảnh Giới:

–Này đại vương! Ông đã xả bỏ tất cả các thứ sở hữu để hiến cúng Như Lai, ông hãy tịnh tín nơi pháp tối thượng của ta mà xuất gia lìa bỏ nơi không phải là nhà. Vì sao? Này Đại vương! Nếu tịnh tín xuất gia ở nơi pháp tối thượng của Như Lai thì có đại oai lực, được nhiều sự tán thán. Đại vương nên biết! Bồ-tát xuất gia có hai mươi sự lợi lạc rộng lớn, tức là viên mãn Nhất thiết trí vô thượng, thù thắng. Những gì là hai mươi?

1. Xả bỏ sự thọ dụng của cải giàu có nơi vua, được sự lợi ích lớn là vô ngã và ngã sở.
2. Đã thích xuất gia rồi thì được lợi ích lớn là xa lìa phiền não.
3. Mặc áo ca-sa được sự lợi ích lớn là tâm không tạp nhiễm.
4. Đối với thánh chủng sinh lòng hoan hỷ thì được sự trưởng dưỡng lợi ích là viên mãn.
5. Tu công đức hạnh Đầu-đà, đoạn trừ đa dục thì được sự lợi ích ly nhiễm.
6. Đã thanh tịnh giới uẩn thì được sự lợi ích lớn là sinh trong cõi

trời, người.

7. Không xả bỏ tâm Bồ-đề thì được lợi ích lớn viên mãn sáu pháp Ba-la-mật.

8. Ở nơi chỗ vắng lặng thì được lợi ích là xa lìa sự huyên não.

9. Tâm không ái trước thì được sự lợi ích là tư duy về pháp lạc.

10. Tu tập thiền định thì được sự lợi ích là tâm luôn thông suốt.

11. Siêng cầu đa văn thì được sự lợi ích là đạt đại tuệ.

12. Xa lìa các kiêu mạn nên được lợi ích là đại trí.

13. Ít cầu, ít việc nên được lợi ích quyết chọn Thánh pháp.

14. Đối với tất cả chúng sinh tâm luôn bình đẳng nên được lợi ích là đại Từ.

15. Khởi tâm giải thoát tất cả chúng sinh nên được lợi ích là đại Bi.

16. Không tiếc thân mạng nên được lợi ích là hộ trì chánh pháp.

17. Tâm khinh an nên được lợi ích là thần thông.

18. Thường niệm Phật nên được lợi ích là giải thoát tất cả khổ.

19. Thường quán sát pháp thâm sâu nên được lợi ích là đạt pháp Nhãn vô sinh.

20. Tích tập tất cả công đức thù thắng nên được lợi ích là mau chóng thành tựu Nhất thiết trí.

Này Đại vương! Hai mươi pháp này tức là lợi ích của việc xuất gia với công đức thù thắng, các Bồ-tát xuất gia không khó làm được, cho nên đại vương, hãy nên tịnh tín xuất gia ở trong pháp Tối thượng.

Này Hải Ý! Lúc ấy, Đức Thế Tôn vì vua Thiện Tịnh Cảnh Giới mà dẫn dạy các pháp khế hợp. Vua xuất gia rồi liền xả bỏ tất cả sở hữu, ở nơi thắng phước, cho đến cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thành tướng Bí-sô. Vua ở trong pháp Thế Tôn tịnh tín xuất gia, các cung tần của vua cũng theo xuất gia, Thái tử, phi chủ cũng xuất gia; cho đến dân chúng trong nước cũng có chín mươi chín câu-chi na-do-tha trăm ngàn người đều theo vua xuất gia, đều phát tâm tinh tấn, siêng cầu pháp thiện.

Này Hải Ý! Ông nên quán lời thành thật của chư Phật mà sinh lòng tịnh tín, tất cả phước hạnh sẽ làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Vua Thiện Tịnh Cảnh Giới ấy xuất gia rồi, sau đó các quyến

thuộc cũng cùng xuất gia, cùng đến chỗ Như Lai Vô Biên Quang Chiếu, đến rồi liền đánh lễ và bạch Phật:

–Xin Đức Thế Tôn giáo thọ cho con, con sẽ như lời dạy bảo của Thế Tôn mà tu hành kiên cố, khiến cho trong các quốc độ của con không ai là không no đủ.

Đức Như Lai bảo Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới:

–Từ nay về sau, ông được gọi là Bí-sô, theo chúng Bí-sô, cần phải làm cho cảnh giới của mình thanh tịnh, quán sát sâu xa về cảnh giới của chính mình và tùy theo sự quán sát mà an trú đúng như lý. Sao gọi là cảnh giới của chính mình? Nghĩa là cảnh giới nơi sáu trần đem đến sự chướng ngại. Ngay lúc đó, ông cần phải biết rõ về hiện tiền đúng như thật, quán sâu về Bồ-đề, phải ở nơi Bồ-đề khởi tưởng sâu xa, chớ khởi tưởng nghĩ nông cạn.

Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới thừa hành theo sự chỉ dạy của Thế Tôn ấy rồi thì ý chí luôn sâu bên, không sinh phóng dật, câu xa lia phiến não, tu hành như lý, ở nơi cảnh giới của mình mà quán sát như thật. Thế nào là quán sát sâu xa? Nghĩa là cảnh giới của mắt tức là cảnh giới của không; cảnh giới không tức là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh tức cảnh giới của Phật. Cũng vậy, cảnh giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là cảnh giới của không; cảnh giới không là cảnh giới của tất cả chúng sinh cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới không là cảnh của giới Phật. Lại nữa, cảnh giới của mắt là cảnh giới vô tướng; cảnh giới vô tướng là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới vô tướng là cảnh giới của Phật. Cho đến cảnh giới của ý là cảnh giới vô tướng; cảnh giới vô tướng tức cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới của vô tướng là cảnh giới của Phật. Lại nữa, cảnh giới của mắt tức cảnh giới vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi; cảnh giới vô khởi tức là cảnh giới của tất cả chúng sinh; cảnh giới của tất cả chúng sinh, cảnh giới vô khởi là cảnh giới của Phật.

Này Hải Ý! Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới nghe pháp này rồi liền hội nhập vào pháp ấy, thân tâm được thư thái, cho nên tâm tuệ siêng tu bốn Thần túc, không lâu thì chứng đắc năm thần thông, một lòng chuyên chú, không hề phóng dật, được nhập vào chỗ thâm tóm chung tất cả ngôn nghĩa của môn Đà-la-ni.

Khi ấy, Phật bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Ông chớ nên sinh niệm nghi hoặc: Bí-sô Thiện Tịnh Cảnh Giới thời đó bỏ ngôi vị Chuyển luân vương tối thắng xuất gia tu đạo ở trong

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật pháp, vua ấy đâu phải là ai khác mà chính là ông đấy; còn số người theo vua xuất gia gồm chín mươi chín câu-chi na-do-tha trăm ngàn Bí-sô thời đó đâu phải là ai khác, chính là chúng Bồ-tát cùng đi theo với ông đến pháp hội này nghe pháp.

Lúc Thế Tôn giảng nói về nhân duyên thưở trước, trong chúng hội này có một vạn tám ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn Bồ-tát đặc pháp Nhẫn vô sinh.

